

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HS-ST  
Ngày 26-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Hoàng Đức Hân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Yên- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Duy L, sinh năm 1989 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã T, huyện Th, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Th, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đào Duy V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, chưa có vợ, con; quá trình nhân thân: Bản án số 80/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt Đào Duy L 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 45.500.000 đồng (ngày 25/6/2016, L chấp hành xong án phạt tù, ngày 19/11/2015, L đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 2.037.000 đồng thu lợi bất chính và lãi suất chậm thi hành án); tiền sự: Quyết định số 125/QĐ-TA ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đào Duy

L. Thời gian chấp hành là 24 tháng (đã chấp hành xong); bị tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 14/7/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Hoàng N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh N; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Ngô Minh S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện Th, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Th, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/7/2021, khi L đang ở phòng trọ thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, biển kiểm soát 16N2 - 6777 dựng tại hành lang lối đi trước cửa phòng trọ của L. Quan sát thấy không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền ăn **tiêu**. L lấy điện thoại di động của bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của L) liên lạc cho bạn là Nguyễn Thành Tr và nhờ Tr bán hoặc cầm cố hộ L chiếc xe mô tô trộm cắp được, Tr đồng ý và hẹn L mang xe xuống nhà Tr. Sau đó L đi đến dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N2-6777 của anh N ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà Tr. Tại đây, L mở cốp xe để kiểm tra nhưng không có đồ vật tài sản gì. Tr và L chờ nhau đến nhà anh Ngô Minh S. Tại nhà anh S, L ở ngoài chờ còn Tr một mình vào nhà anh S cầm cố chiếc xe mô tô trên được số tiền 2.500.000 đồng, Tr cho lại anh S 200.000 đồng, còn lại số tiền 2.300.000 đồng Tr đưa cho L. Sau khi có tiền L đi chuộc chiếc điện thoại Iphone 6S cầm cố trước đó hết số tiền 1.330.000 đồng, số tiền còn lại, L và Tr đã ăn tiêu hết. Do hết tiền nên trưa ngày 04/7/2021, L nhờ Tr cầm cố hộ chiếc điện thoại Iphone 6S của L cho chị Đào Thị Lợi được số tiền 1.000.000 đồng, số tiền trên L đã ăn tiêu hết.

Anh Vũ Hoàng N khai: Anh N đến chơi với bạn và để xe mô tô dưới cửa phòng trọ nhưng quên không rút chìa khóa thì xe bị mất, sau đó anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Anh S không yêu cầu Tr, L bồi thường số tiền 2.500.000 đồng; Chị Lợi không yêu cầu Tr, L bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra thu thập được 01 USB chứa clip ghi lại hình ảnh L chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh N. Tại bản Kết luận giám định số 309/KLGD ngày

30/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố kết luận: 01 tập tin video được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 4GB không bị cắt ghép, sửa chữa.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thành Tr khai: Khoảng 19 giờ ngày 03/7/2021, L gọi điện cho Tr bảo giúp L cầm cố chiếc xe mô tô của chị gái L, Tr đồng ý và bảo L qua đón Tr. Khi L đến, Tr bảo L chở Tr đến nhà anh Ngô Minh S. Tại đây L đứng ngoài chờ, còn Tr một mình đi vào gặp anh S và cầm cố chiếc xe trên được 2.500.000 đồng, số tiền trên L và Tr chi tiêu cá nhân hết. Tr không biết chiếc xe mô tô trên là do L trộm cắp được mà có.

Anh Ngô Minh S khai: Ngày 04/7/2021 Nguyễn Thành Tr đến gặp S hỏi vay số tiền 2.500.000 đồng và gửi lại xe mô tô biển kiểm soát 16N2-6777 để làm tin. Khi gửi xe mô tô, Tr nói với ông S phương tiện trên thuộc sở hữu của Tr nên S tin tưởng cho Tr vay tiền và giữ lại phương tiện của Tr. Anh S không biết chiếc xe trên do đối tượng L đi cùng Tr chiếm đoạt được của người khác mà có. Ông tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N2-6777 cho cơ quan Công an. Đối với số tiền bỏ ra cầm xe cho Tr, anh không yêu cầu Tr bồi thường.

Chị Đào Thị Lợi khai: Ngày 04/7/2021 Nguyễn Thành Tr đến và cầm chiếc điện thoại Iphone 6S màu đen với số tiền 1.000.000 đồng. Khi cầm chiếc điện thoại trên, Tr nói với chị Lợi tài sản trên thuộc sở hữu của Tr. Chị Lợi không biết chiếc điện thoại trên là của L. Chị đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại Iphone 6S màu đen cho cơ quan Công an. Đối với số tiền 1.000.000 đồng cầm cố chiếc điện thoại chị không yêu cầu Tr bồi thường.

Bản cáo trạng số 144/CT-VKSTN ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đào Duy L về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone 6S nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (của mẹ L) L dùng liên lạc với Tr Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th, thành phố

Hải Phòng. Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đào Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Th, thành phố Hải Phòng kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N2-6777 đã qua sử dụng là 5.500.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đào Duy L đã có hành vi lén lút lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt **chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N2-6777 trị giá 5.500.000 đồng của anh Vũ Hoàng N;** bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*đầu thú*” theo quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phân hình phạt: Nhân thân bị cáo đã có lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo lại phạm tội; mặt khác, bị cáo có một tiền sự chưa được

xóa, bị cáo đã đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu ăn năn hối cải nên cần áp dụng mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tù là thỏa đáng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về dân sự: Bị hại là anh Vũ Hoàng N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Chiếc điện thoại Iphone 6S của Đào Duy L chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên quản lý là tài sản của bị cáo L nên sẽ trả lại cho bị cáo L nhưng bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (của mẹ L) L dùng liên lạc với Tr Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

Xe mô tô biển kiểm soát 16N2-6777, tài liệu điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Vũ Hoàng N, sau khi tiến hành các hoạt động điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N sử dụng. Đối với 01 USB chứa clip ghi lại hình ảnh Đào Duy L trộm cắp xe mô tô của anh Vũ Hoàng N đã niêm phong được chuyển theo hồ sơ vụ án có đóng dấu bút lục là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Tr không thừa nhận việc biết chiếc xe mô tô trên là do L trộm cắp mà có, hiện Tr vắng mặt tại đại phương không tiến hành đối chất được, tài liệu điều tra thể hiện ngoài lời khai của L không còn tài liệu chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Tr tâm An ninh mạng- Tổng công ty hạ tầng mạng cung cấp thông tin nội dung cuộc gọi trao đổi giữa L và Tr nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Thành Tr.

Đối với anh Ngô Minh S có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô trên nhưng không biết chiếc xe mô tô mà Tr cầm cố là tài sản do L chiếm đoạt được mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Duy L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/7/2021.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự trả lại cho bị cáo Đào Duy L chiếc điện thoại Iphone 6S màu đen bạc đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Th) nhưng bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đào Duy L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Duy L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Vũ Hoàng N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Ngô Minh S và bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Th;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Th;
- Cơ quan THAHSCA huyện Th;
- Trại giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lý – Hoàng Đức Cảnh**

**Lê Thị Hồng Lý**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**

